

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2017/TLST -KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ, ông Nguyễn Ngọc Đ2, bà Lê Thị H - Cán bộ xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2017 ngày 18/01/2017 của chủ tịch HĐQT và văn bản ủy quyền số 1187/2017 ngày 02/8/2017 của phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân).

Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại T

Địa chỉ: đường B, phường T, TP.T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Văn C - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị T - SN 1964.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thìn: Anh Tống Văn C - SN 1980

Cùng địa chỉ: phố T, P. H, TP.T

(Theo giấy ủy quyền ngày 05/01/2018 của bà T)

2. Anh Tống Văn C - SN 1980

Địa chỉ: phố T, P. H, TP.T

3. Anh Tống Văn T - SN 1977.

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

4. Chị Tổng Thị P - SN 1975

Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị P: Anh Tổng Văn C.

Địa chỉ: phố T, P. H, TP.T.

(Theo giấy ủy quyền ngày 26/12/2017 của chị P, ngày 04/01/2018 của anh T).

5. Anh Tổng Văn L - SN 1964.

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/01/2018, công ty TNHH dịch vụ và thương mại T còn nợ Ngân hàng TMCP V 784.651.156đ (trong đó nợ gốc: 450.000.000đ, nợ lãi trong hạn 5.674.877đ, lãi quá hạn 328.976.269đ). Theo hợp đồng tín dụng số: N12.03136 ngày 11/10/2012 và Hợp đồng tín dụng số N12.03169 ngày 10/12/2012.

Các bên đương sự thỏa thuận, công ty TNHH dịch vụ và thương mại T còn nợ Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 784.651.156đ.

Công ty TNHH dịch vụ và thương mại T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 784.651.156đ. Chia làm 04 kỳ:

Kỳ 1: Ngày 28/02/2018 trả 100.000.000đ tiền gốc.

Kỳ 2: Ngày 28/03/2018 trả 100.000.000đ tiền gốc.

Kỳ 3: Ngày 28/04/2018 trả 100.000.000đ tiền gốc.

Kỳ 4: Ngày 28/05/2018 trả 150.000.000đ tiền gốc và 334.651.156đ tiền lãi + lãi phát sinh.

Kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu công ty TNHH dịch vụ và thương mại T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo gồm:

- Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất mang tên ông Tổng Văn L, bà Vũ Thị T, địa chỉ thửa đất: đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 070295, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: T00175HRQSDĐ/2624/QĐ-CT do UBND TP.T cấp ngày 21/10/2003. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12.03136/HĐTC ngày 11/10/2012,

- Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất mang tên ông Tổng Văn C, địa chỉ thửa đất: phố T, P. H, TP.T, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 803426, sổ vào sổ cấp GCN: CH00290/104/QĐ-UBND do UBND TP.T cấp ngày 06/01/2012. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12.03169/HĐTC ngày 10/12/2012,

- **Về án phí:** Công ty TNHH dịch vụ và thương mại T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là 17.693.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 4486 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận

- VKSNDTP. Thanh Hóa.
- THADS TP. Thanh Hóa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Thị Lý